



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG 11.2014

Được phát hành vào ngày 12/12/2014



MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 11/2014

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ

SẢN XUẤT TIẾP TỤC MỞ RỘNG

Các hoạt động sản xuất tiếp tục chuỗi mở rộng trong 14 tháng liên tục với chỉ số PMI đạt 52.1 trong tháng Mười Một so với mức 51 trong tháng trước đó. Các thống kê cho thấy sản xuất công nghiệp trong 11 tháng tăng 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Các công ty báo cáo những số liệu hoạt động tốt hơn nhờ vào chi phí đầu vào thấp hơn, các đơn hàng xuất khẩu tốt và tiêu dùng nội địa phục hồi hơn. Các doanh nghiệp cũng tăng cường tuyển dụng nhân viên hơn, một dấu hiệu tích cực cho thấy sự phục hồi đang trong quá trình tốt.

Chúng tôi cho rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục được cải thiện, các hoạt động sản xuất được kì vọng sẽ tiếp tục mở rộng trong thời gian tới dù có những lo ngại về ảnh hưởng không tốt từ sự tăng trưởng chậm lại của Trung Quốc và các nước Châu Á khác.

LẠM PHÁT GIẢM

Lạm phát tiếp tục trong xu hướng giảm khi chỉ số giá tiêu dùng tháng Mười Một ở mức 0,27% thấp hơn so với tháng trước, làm cho mức lạm phát là 2,61% so với năm ngoái. Giá thực phẩm, nguyên vật liệu xây dựng, dịch vụ công nghệ thông tin đều giảm, tác động đáng kể giúp lạm phát tháng Mười Một duy trì ở mức thấp. Đồng thời, giá xăng dầu giảm cũng có ảnh hưởng một phần.

Chính phủ đặt chỉ tiêu lạm phát 2015 ở mức quanh 5%; tuy vậy, giới phân tích nhận định lạm phát chỉ khoảng 4%. Do đó, lạm phát đang ở mức thấp nhất trong 12 năm qua, giúp cho việc duy trì chính sách tiền tệ mở như hiện nay. Chính vì vậy, chúng tôi dự báo Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất cơ bản thêm 0,5% trong nửa đầu 2015, giúp giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp và qua đó tạo động lực giúp nền kinh tế nói chung phục hồi.

GIÁ DẦU THÔ GIẢM TẠO TÂM LÝ TRÁI NGƯỢC

Giá dầu thô trên thị trường quốc tế giảm đều từ tháng 6/2014 và đặc biệt mạnh hơn trong tháng 10/2014 do dấu hiệu tăng trưởng chậm lại của kinh tế toàn cầu trở nên rõ nét hơn và đồng USD tăng giá mạnh so với các đồng tiền khác. Theo đó, đến cuối tháng Mười, giá dầu thô mất khoảng 40% từ mức cao trong tháng Sáu, kéo theo một loạt ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế.

Trong ngắn hạn, áp lực lên ngân sách quốc gia sẽ tăng lên do nguồn thu từ xuất khẩu dầu và thuế xăng dầu vẫn chiếm một phần khá quan trọng. Tuy nhiên, giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh giảm trong mấy tháng qua, là một yếu tố tích cực cho các doanh nghiệp khi chi phí đầu vào sẽ tiếp tục được điều chỉnh giảm và lạm phát sẽ tiếp tục ổn định hơn. Tâm lý nhà đầu tư có thể bị ảnh hưởng tiêu cực đối với các cổ phiếu có liên quan đến dầu khí nhưng cấu trúc doanh thu của các công ty dầu khí lớn niêm yết đảm bảo nguồn lợi nhuận khá ổn định cho 2015.

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TĂNG TỐC

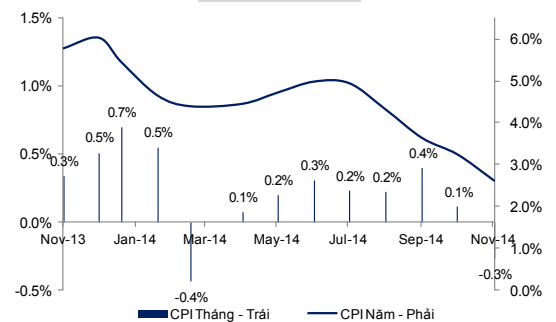
Trong tháng Mười Một, hãng sản xuất điện tử Samsung thông báo sẽ tiếp tục đầu tư thêm 3 tỷ USD vào Thái Nguyên, giúp nâng tổng giá trị đăng kí đầu tư trực tiếp nước ngoài lên tầm 18 tỷ USD cho 2014, vượt qua mức ước tính khoảng 15 tỷ USD vào đầu năm. Điều này củng cố quan điểm cho rằng trong khi môi trường kinh tế Trung Quốc đang mất dần tính hấp dẫn thì Việt Nam đang ngày càng trở nên cạnh tranh hơn trong việc thu hút vốn đầu tư quốc tế. Hơn nữa, đầu tư trực tiếp nước ngoài giải ngân đạt mức 11,2 tỷ USD với cơ cấu khá tốt khi 76% là cho ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp.

Chúng tôi kì vọng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ đạt mức đăng kí và giải ngân lần lượt khoảng 15 và 13,5 tỷ USD trong 2015.

MARKIT VIETNAM PMI



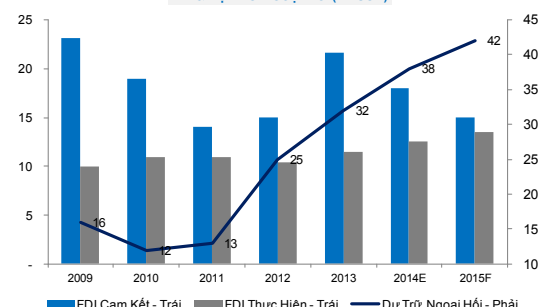
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG



GIÁ DẦU THÔ BRENT (US\$/THÙNG)



FDI & DỰ TRỮ NGOẠI HỐI (TỶ USD)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA THÔNG TƯ 36

Kết thúc tháng 11, VN-Index đóng cửa 566,58 điểm, giảm 6% so với cuối tháng 10. Khối lượng giao dịch đạt gần 2,5 tỷ cổ phiếu giảm 0,22% so với tháng 10 và giá trị giao dịch đạt gần 42,2 ngàn tỷ đồng giảm 0,24% so với tháng 10.

Thị trường vừa trải qua tháng giao dịch với nửa đầu tháng quanh 600 điểm rồi rơi rất nhanh trong nửa tháng còn lại. Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước đã tác động tiêu cực đến thị trường. Trong tháng vừa qua giá dầu thế giới đi xuống, đi cùng với đó là sự giảm điểm của các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc dòng dầu khí như GAS, PVD, PVS cũng đã tác động làm cho thị trường giảm điểm. Thêm vào đó, việc cắt giảm cho vay ký quỹ với một số cổ phiếu đã tăng rất nóng như KLF, FLC, FIT, VHG đã khiến nhà đầu tư bán mạnh cũng phần nào ảnh hưởng đến thị trường.

Dòng tiền vào thị trường giảm nhẹ so với tháng trước đó, chủ yếu tập trung vào những cổ phiếu của các nhóm ngành như: chứng khoán, bất động sản, xây dựng, khai khoáng và ngân hàng. Những cổ phiếu giúp VN-Index tăng điểm gồm có: MPC (giúp VN-Index tăng 0,14%), VIC (+0,04%), TMP và DQC (+0,03%), SHP (+0,02%). Ngược lại, những cổ phiếu làm VN-Index giảm điểm gồm có GAS (làm VN-Index giảm 3,64%), VNM (0,57%), PVD (0,54%), BID (0,21%) và KDC (0,17%).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI BÁN RÒNG MẠNH TRONG NĂM THÁNG LIÊN TIẾP

Trong tháng 11, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh, giữ xu thế bán ròng từ tháng 7 đến nay, trong đó bán ròng mạnh trong tháng 10 gần 1.200 tỷ đồng giảm đáng kể trong tháng 11. Tổng giá trị bán ròng trên sàn HOSE gần 863 tỷ đồng, và bán ròng gần 80 tỷ đồng trên sàn HNX. Các cổ phiếu vốn hóa lớn là tâm điểm bán ra của khối ngoại như: PVD, GAS, HPG, PVS.

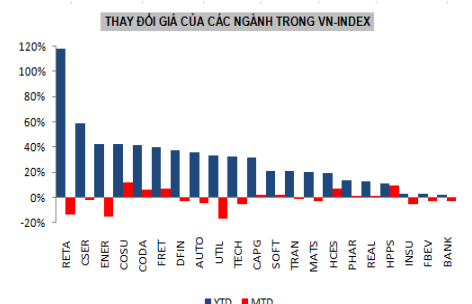
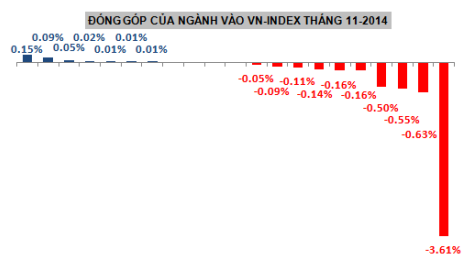
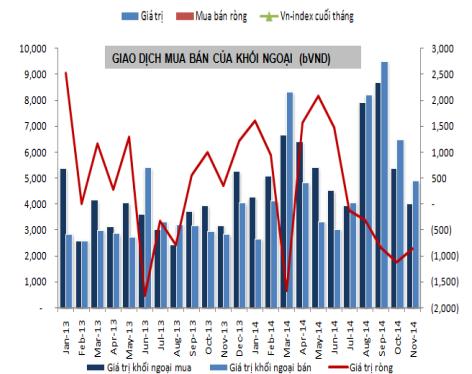
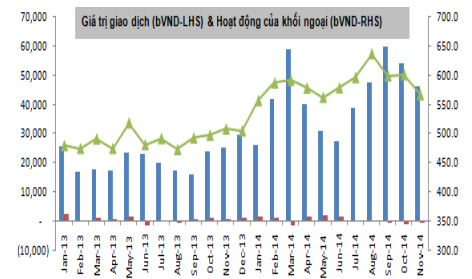
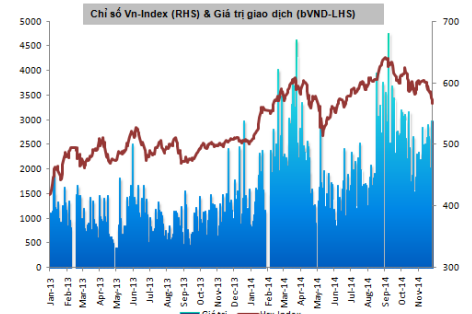
Các công ty chứng khoán mua ròng gần 139 tỷ đồng trong 2 tuần đầu, nhưng 2 tuần sau chuyển sang bán ròng 130 tỷ đồng, tổng kết tháng 11 hoạt động tự doanh chỉ mua ròng hơn 8 tỷ đồng, danh mục mua vào chủ yếu tập trung mua những cổ phiếu blue-chip.

CHỜ ĐỢI ĐỢT SÓNG TĂNG CUỐI CÙNG CỦA NĂM

Các nhà đầu tư vẫn kỳ vọng về một đợt sóng cuối năm. Liệu diễn biến trên có lặp lại vào năm nay dù những phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11 vẫn bao trùm bởi sắc đỏ. Bên cạnh đó những tín hiệu lạc quan về nền kinh tế như: i) lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2014 giảm 0,27% so với tháng trước, ii) tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục cải thiện, các chỉ số sản xuất công nghiệp, vốn đầu tư phát triển, tín dụng tiếp tục tăng trong khi mặt bằng lãi suất giảm nhẹ 0,1-0,5%, iii) GDP cao hơn cùng kỳ hai năm trước và dự báo cả năm 2014 sẽ đạt và nhiều khả năng vượt mục tiêu đề ra (5,8%). Những yếu tố này sẽ là điểm cộng cho sự kỳ vọng còn một đợt sóng tăng cuối cùng của năm 2014.

HAI QUỸ ETF NƯỚC NGOÀI QUAY LẠI MUA RÒNG

Sau bốn tháng bán ròng liên tiếp do áp lực rút vốn, trong tháng này, hai quỹ ETF đã mua ròng trở lại khoảng 756 tỷ đồng, chiếm 19% tổng giá trị mua của nước ngoài. Trong những phiên được rót vốn, quỹ Vaneck đã tích cực mua vào nhiều nhất ITA, STB, SHB, VCB, FLC bên cạnh việc mua vào ở tất cả các mã trong danh mục cơ sở. Trong tháng 12, hai quỹ ETF nước ngoài sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư hàng quý. Theo như phân tích các điều khoản của hai quỹ này thì có ba cổ phiếu có thể bị loại khỏi danh mục của quỹ FTSE ETF là STB, DRC và VSH. Theo chiều ngược lại, cả hai quỹ ETF sẽ mua thêm SSI vào danh mục của họ. Việc tái cơ cấu danh mục thường được diễn ra vào tuần thứ 3 của tháng 12 nên dự kiến sẽ có giao dịch sôi động trong tuần đó.



QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 11 - 2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1)
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	913.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	42,250,058.0
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	18,988.7
Tỷ lệ chi phí (%)	2.5
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	74.0

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 11, hàng loạt các tác động đồng thời từ việc ra đời của thông tư 36 giới hạn dư nợ cho vay đầu tư chứng khoán của ngân hàng, đến sự sụt giảm mạnh của giá dầu vào thời điểm cuối tháng 11 và hành động rút tiền hàng loạt của các quỹ nước ngoài (offshore) đã ảnh hưởng xấu đến cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu thuộc dòng dầu khí và cổ phiếu có tỷ lệ nước ngoài nắm giữ lớn. Trong danh mục của VF1, các cổ phiếu blue-chip thuộc dòng dầu khí (GAS, PVD, PVS) chiếm khoảng 20%, bị sụt giảm xấp xỉ 20% trong tháng 11 nên đã ảnh hưởng đến tăng trưởng của quỹ. Tuy nhiên tính 11T2014, các cổ phiếu dầu khí vẫn duy trì tăng trưởng dương (GAS +34%, PVD +39%, PVS +67%), đóng góp 23% vào lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của danh mục chứng khoán. Theo tin từ PVD, ước tính kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 với doanh thu vượt 19.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 2.400 tỷ đồng, tương ứng tăng 32% và 27% so với cùng kỳ năm trước. GAS cũng đã công bố chốt quyền trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 18% trong tháng 12/2014.

Đi ngược với đà suy giảm chung của thị trường, ngành Bất động sản ghi nhận tăng trưởng 3.6% trong tháng 11. Thị trường bất động sản vừa đón nhận 3 lực đẩy lớn (Thông tư 32, Luật kinh doanh BĐS sửa đổi 2014, và Luật Nhà ở sửa đổi 2014) củng cố kỳ vọng của chúng tôi về tăng trưởng của ngành trong thời gian tới.

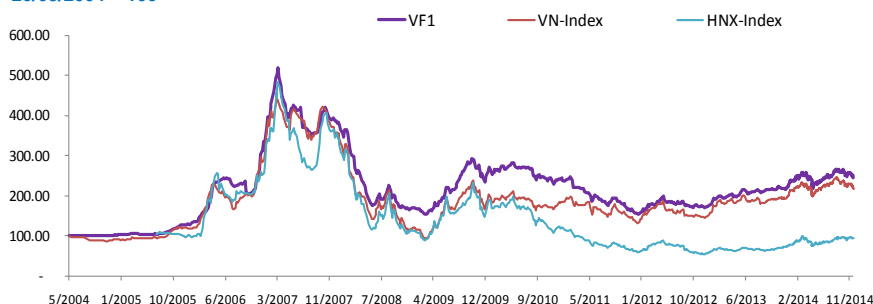
Tại 30/11/2014, NAV trên mỗi chứng chỉ quỹ ghi nhận giảm 5.8%, tương đương với mức giảm của VNIndex. Tăng trưởng lũy kế năm của VF1 đạt 13.4%, vẫn cao hơn VNIndex xấp xỉ 1%.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	21,609.1	(5.8)	(8.9)	13.4	12.4	116.1
VN-Index	566.6	(5.7)	(11.0)	12.3	11.6	116.6
HNX-Index	87.4	(0.7)	0.4	28.9	34.1	n/a

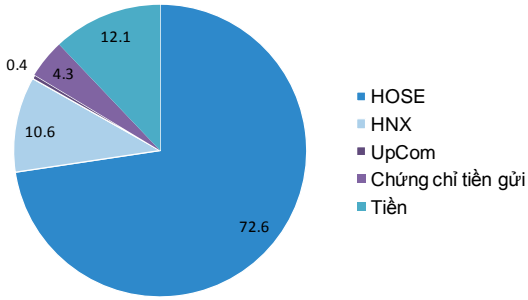
TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



(Đường tăng trưởng của VF1 bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư)

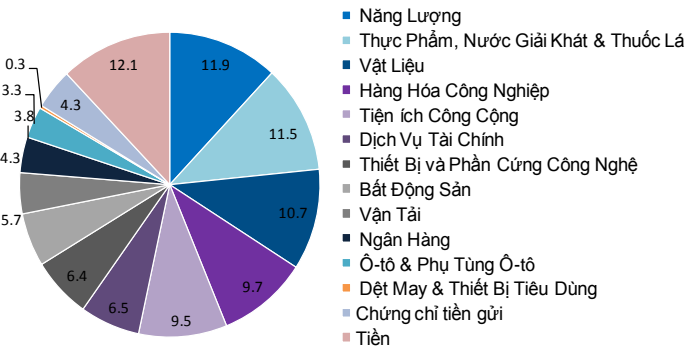
CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	9.5
HPG	Vật Liệu	HOSE	7.2
FPT	Thiết Bị, Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.4
PVD	Năng Lượng	HOSE	5.8
PVS	Năng Lượng	HNX	5.7

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	12.0	10.4
P/E	11.0	13.8
P/B trung vị	2.0	1.0
P/B	1.8	1.9
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.6	13.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.8	4.0
Số lượng cổ phiếu	30	304

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.6	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.7	17.2
Hệ số Sharpe	0.5	1.2

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VF4

Tháng 11 - 2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VCBS, SBS, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	395.9
Số lượng CCQ đang lưu hành	41,612,179.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,447.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	80.4

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Tháng 11, VF4 chịu tác động lớn từ thị trường chứng khoán, đặc biệt vào 2 tuần cuối cùng của tháng khi VNIndex thất bại trong việc khôi phục lại mức 610 điểm và để mất mốc 600 điểm, suy giảm mạnh về mức dưới 570 điểm vào cuối tháng. Hàng loạt các tác động đồng thời từ việc ra đời của thông tư 36 hạn chế tỷ lệ tiền dành cho vay cổ phiếu trong hệ thống ngân hàng gây ra lo ngại về dòng tiền đổ vào thị trường chứng khoán, đến sự sụt giảm mạnh của giá dầu vào thời điểm cuối tháng 11 và hành động rút tiền hàng loạt của các quỹ nước ngoài (offshore) đã ảnh hưởng xấu đến cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu thuộc dòng dầu khí và cổ phiếu có tỷ lệ nước ngoài nắm giữ lớn.

GAS và PVD là các cổ phiếu bị giảm giá nhiều nhất trong tháng (xấp xỉ 20%) và vì chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục của VF4 nên đã làm ảnh hưởng tới tăng trưởng của quỹ trong tháng 11. Theo đánh giá của chúng tôi, hành động bán của nhà đầu tư nước ngoài đối với các cổ phiếu liên quan đến dầu khí khá vội vàng và quá đà, vì giá dầu giảm chưa tác động quá nhiều đến kết quả hoạt động của các cổ phiếu này ít nhất đến năm 2015. Với GAS, giá dầu giảm ảnh hưởng tới phần bán trên bao tiêu cho điện và phần bán LPG, và phần này chỉ chiếm xấp xỉ 3% lợi nhuận trong khi phần bán dưới bao tiêu đang có mức giá thấp hơn giá thị trường khá nhiều. Với PVD, có 3 đơn khoan đã ký hợp đồng dài hạn với mức phí không thay đổi, và dự kiến năm 2015 vẫn duy trì tốc độ tăng lợi nhuận xấp xỉ 15%.

Trong tháng 11, nhóm cổ phiếu Bất động sản lại duy trì được mức tăng trưởng dương khá tốt do kỳ vọng của thị trường vào sự khởi sắc của ngành trong năm tới. VF4 hiện tại đang nắm giữ khoảng 10% NAV vào nhóm ngành Bất động sản.

Kết thúc tháng 11, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ VF4 đạt 9,513.2 VNĐ, giảm 8% so với cuối tháng 10 trong khi VNIndex giảm 5.7%. So với đầu năm, NAV/ccq của VF4 đang giữ mức tăng 12.5%, cao hơn một chút so với mức tăng 12.3% của VNIndex.

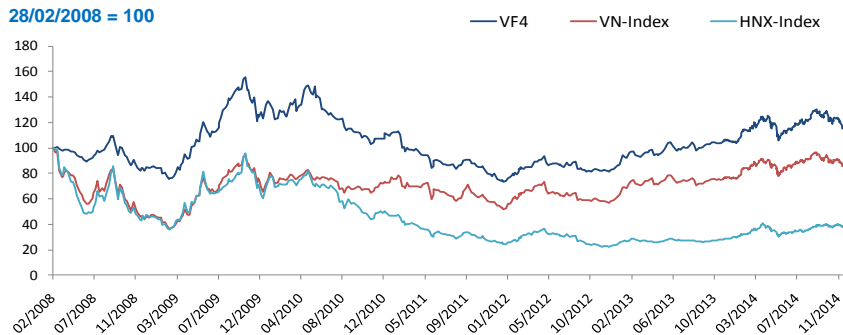
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	9,513.2	(8.0)	(12.7)	12.5	10.7	15.1
VN-Index	566.6	(5.7)	(11.0)	12.3	11.6	(14.6)
HNX-Index	87.4	(0.7)	0.4	28.9	34.1	(61.7)

(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

28/02/2008 = 100

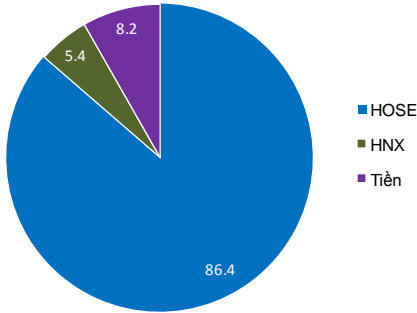


Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

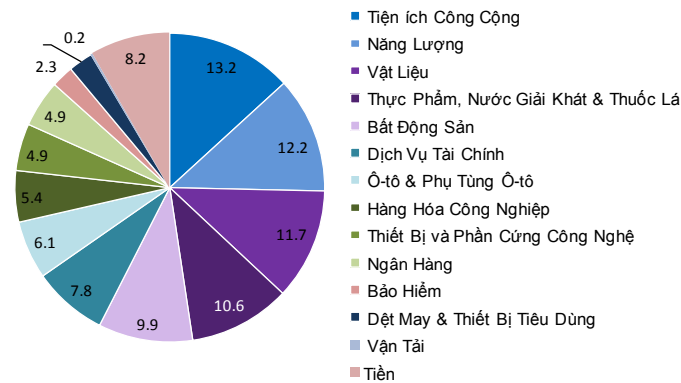
CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	13.2
HPG	Vật Liệu	HOSE	8.4
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	7.9
PVD	Năng Lượng	HOSE	7.8
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	5.0

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	13.9	10.4
P/E bình quân gia quyền	11.9	13.8
P/B trung vị	1.9	1.0
P/B bình quân gia quyền	2.2	1.9
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	21.7	13.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.3	4.0
Số lượng cổ phiếu	26	304

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	0.7	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	18.5	17.2
Hệ số Sharpe	0.4	1.2

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTC
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	88.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	7,090.3
Tỷ lệ chi phí (%)	2.2
Vòng quay tài sản (%)	180.7

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

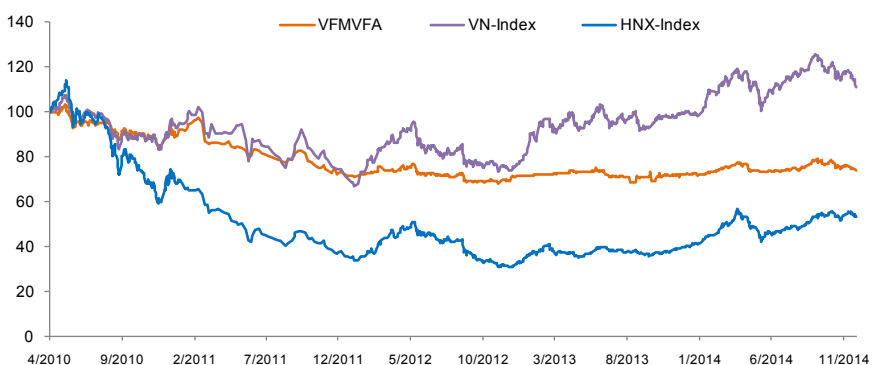
Trong tháng 11 năm 2014 thị trường cổ phiếu Việt Nam giảm rất mạnh đặc biệt ở các mã đầu khí khi mà VN-Index giảm đến 5.7% xuống mức 566.6 điểm còn HNX-Index cũng giảm 0.7% xuống 87.4 điểm. Trong thời gian đó chỉ số VN30-Index giảm điểm với mức 4.3%. Tại ngày 30 tháng 11 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,404.9 đồng/ccq, giảm 2.4% so với tháng trước.

Trong tháng 11/2014, các chiến lược đầu tư của Quỹ không thay đổi mức đầu tư nhiều nên cơ cấu tài sản của Quỹ thay đổi không đáng kể khi tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE chiếm khoản 41.1% NAV và còn lại 58.9% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.0% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 30.3% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.7% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 30.0% NAV.

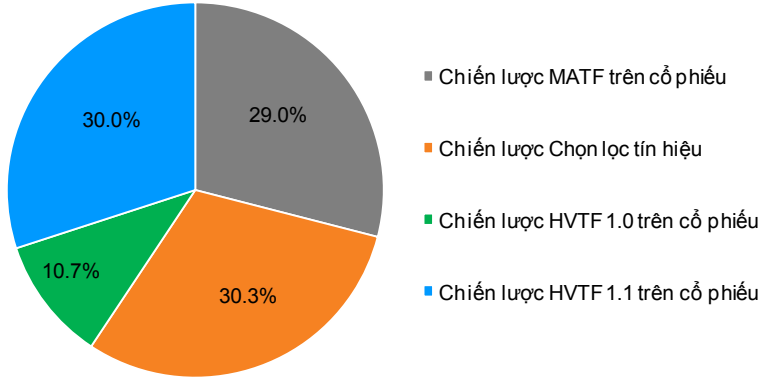
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVFA	7,404.9	(2.4)	(5.4)	2.6	2.7	(26.0)
VN-Index	566.6	(5.7)	(11.0)	12.3	11.6	11.0
HNX-Index	87.4	(0.7)	0.4	28.9	34.1	(46.7)
VN30-Index	611.2	(4.3)	(9.7)	8.5	7.4	14.4

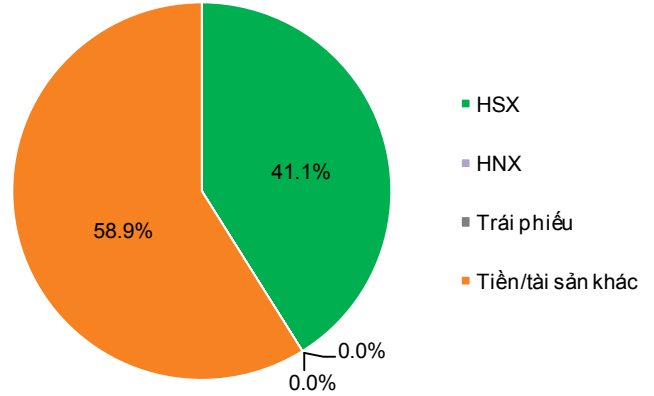
TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX 02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.2	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	7.0	17.2
Hệ số Sharpe	-0.3	1.2

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTTS
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	84.9
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,174,406.3
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	11,983.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	10,153.1
Vòng quay tài sản trong năm (%)	226.3

Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

Ghi chú

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nếu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nếu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) trong tháng 11 2014 đã có những biến động mạnh. Sau một thời gian suy giảm mạnh, từ cuối tháng 10 lợi suất TPCP đã tăng trở lại và tăng mạnh trong tháng 11 trên tất cả các kỳ hạn trái phiếu. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 5 và 10 năm có mức tăng mạnh nhất lên tới 68 và 62 điểm cơ bản tại thời điểm cuối tháng so với cuối tháng trước (xem đồ thị biến động lãi suất trái phiếu các kỳ hạn). Trong tháng 11, thị trường cũng bị ảnh hưởng đáng kể bởi thông tin thay đổi kế hoạch phát hành trái phiếu lần 2 trong năm 2014 của Bộ Tài chính. Lượng phát hành trái phiếu dài hạn tăng lên, trái phiếu ngắn hạn được giảm bớt và tổng giá trị dự kiến phát hành trái phiếu và tín phiếu tăng lên tới 262 nghìn tỷ, tăng thêm 32 nghìn tỷ so với kế hoạch thay đổi lần 1 trong tháng 8 2014 và 52 nghìn tỷ so với kế hoạch ban đầu. Các yếu tố trên đã có tác động mạnh tới thị trường, các bên tham gia thị trường đều thận trọng và chờ đợi các dấu hiệu rõ ràng hơn của xu hướng thị trường. Giá trị giao dịch bình quân trong tháng 11 vẫn được duy trì tốt và tăng đáng kể so với tháng 10.

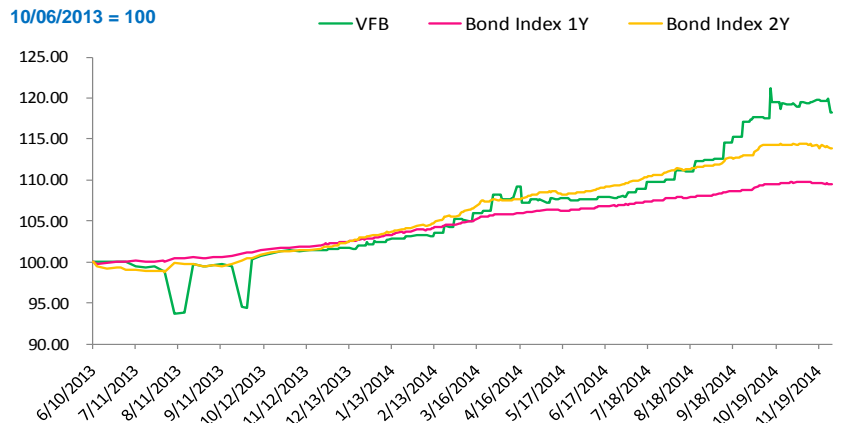
Trong tháng 11, Quỹ VFMVFB đã thực hiện bán trái phiếu đang nắm giữ và ghi nhận khoản lợi nhuận đáng kể từ giao dịch này. Tỷ lệ tiền trong tổng giá trị tài sản ròng của quỹ vào thời điểm 30/11/2014 tăng lên trên 85%. Kết quả hoạt động của quỹ tính từ đầu năm 2014 tốt hơn các chỉ số tham chiếu. Trong tháng còn lại của năm 2014, quỹ VFMVFB sẽ tập trung tìm các cơ hội đầu tư cho năm 2015 và bảo toàn kết quả hoạt động đã đạt được.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

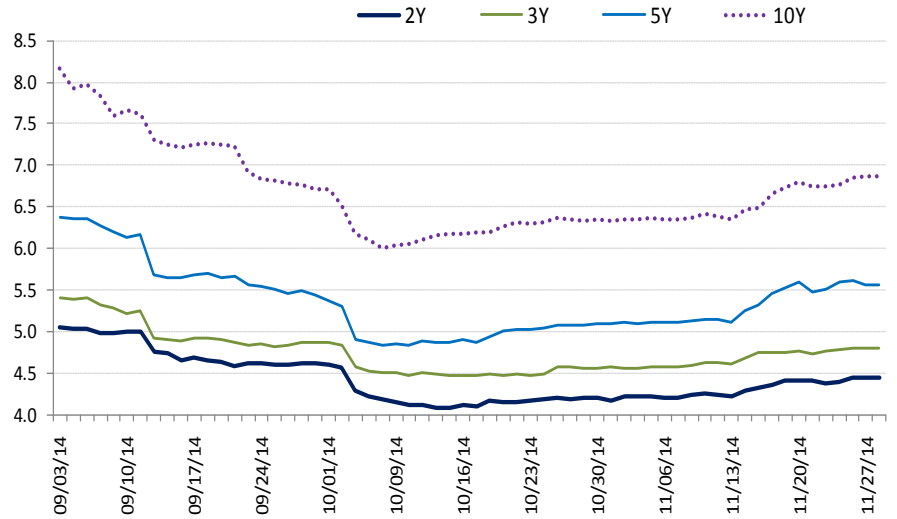
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	11,827.4	(0.9)	5.2	15.4	18.3
Bond-Index 1 năm	196.8	(0.1)	1.3	6.4	9.5
Bond-Index 2 năm	211.8	(0.5)	1.9	10.2	13.8

TĂNG TRƯỞNG NAV (*) SO VỚI BOND_INDEX (**)

10/06/2013 = 100



BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT CÁC KỲ HẠN CỦA TPCP Quý 3 năm 2014



CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Trái phiếu và giấy tờ có giá	≥ 80% TSR
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	≤ 30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	≤ 20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	≤ 10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	≤ 10% TTS
Trái phiếu và CKPS bởi tổ chức phát hành tại VN	≤ 30% TTS

(TSR: Tổng giá trị tài sản ròng; TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ)

GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành;

ĐKGD: Đăng ký giao dịch; CKPS: Chứng khoán phái sinh)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

ETF VFMVN30

Tháng 11 - 2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFMVN30
Mã trên Bloomberg	E1VFMVN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VNĐ
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC, TVSI, ACBS
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ	- 2 lần/ tuần trong tháng 11/ 2014 - Hàng ngày sau ngày 8/12/2014
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	191.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	20,200,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,254.5
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	9,466.6
Tỷ lệ chi phí (%)	1.24
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.27

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

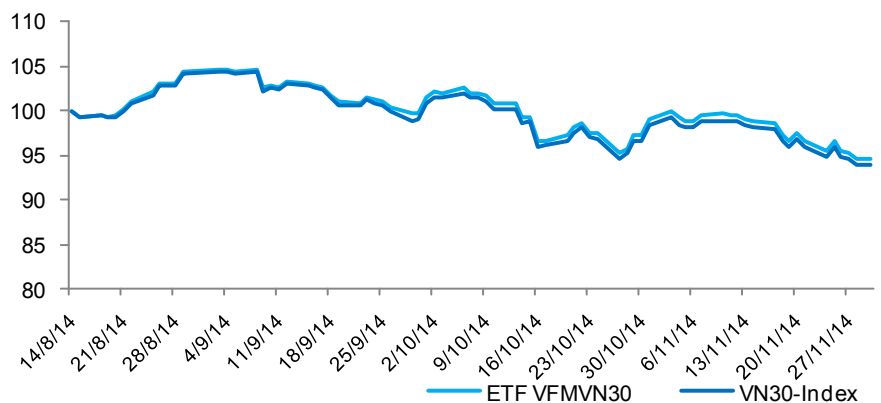
Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

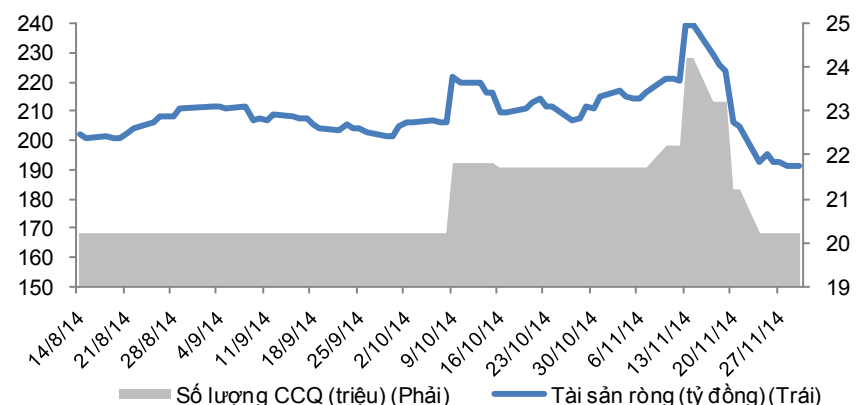
	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
ETF VFMVN30	9,466.6	(4.4)	NA	NA	NA	(5.3)
VN30-Index	611.2	(4.3)	(9.7)	8.5	7.4	(6.0)

NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

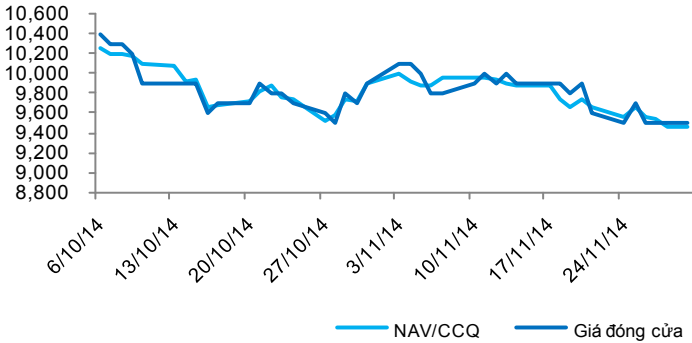
14/08/2014 = 100



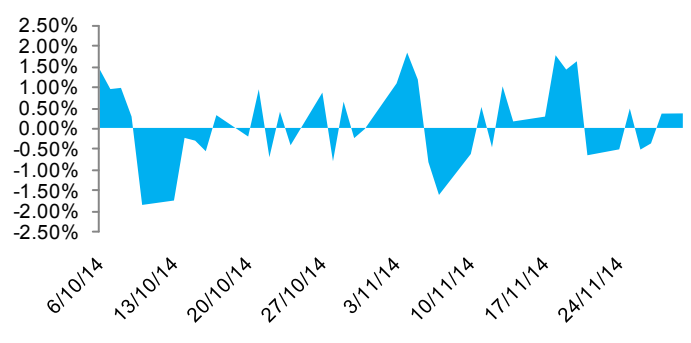
TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



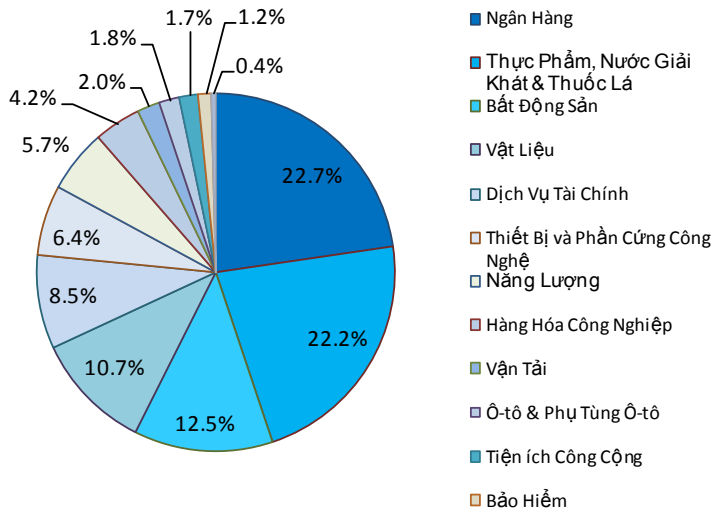
NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	3.4
Hệ số P/E	12.5
Hệ số P/B	1.8
Số lượng cổ phiếu	30

CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	NA
Độ biến động bình quân năm (%)	14.4
Tỷ lệ Sharpe	NA

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VIC	434,300	21.0	11.0%	30.7%	DPM	139,380	4.1	2.1%	47.8%
VNM	179,780	17.8	9.3%	100.0%	FLC	256,540	3.0	1.6%	26.9%
MSN	214,120	17.2	9.0%	70.7%	ITA	327,240	2.9	1.5%	31.0%
STB	836,280	15.6	8.1%	27.6%	GMD	90,900	2.9	1.5%	100.1%
HPG	264,620	14.2	7.4%	88.1%	BVH	62,620	2.3	1.2%	49.6%
FPT	252,500	12.1	6.4%	100.0%	HSG	44,440	2.2	1.1%	90.8%
PVD	125,240	9.5	4.9%	85.0%	PPC	86,860	2.2	1.1%	34.3%
EIB	787,800	8.8	4.6%	88.3%	DRC	38,380	2.2	1.1%	76.6%
HAG	325,220	7.8	4.1%	58.8%	HCM	46,460	1.7	0.9%	100.0%
MBB	581,760	7.4	3.9%	100.3%	PVT	82,820	1.4	0.8%	22.5%
KDC	139,380	7.4	3.9%	67.9%	CSM	30,300	1.3	0.7%	53.8%
VCB	244,420	6.8	3.5%	69.0%	VSH	74,740	1.1	0.6%	53.1%
SSI	191,900	5.8	3.0%	73.9%	CII	52,520	1.0	0.5%	100.1%
CTG	341,380	4.8	2.5%	95.9%	OGC	109,080	0.9	0.5%	22.7%
REE	157,560	4.3	2.3%	98.7%	IJC	62,620	0.9	0.4%	22.7%

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



VIETFUND
MANAGEMENT

HEAD OFFICE

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower
2, Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Hotline. +84 8 3825 1480

BRANCH OFFICE IN HA NOI

Room 5A2, Level 5A, BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai
Street
Hoan Kiem District, Hanoi
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

www.vinafund.com